

Số: **153**/TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **14** tháng 9 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 và các quy định có liên quan, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (*sau đây viết tắt là Chương trình 1322*) và Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (*sau đây viết tắt là Thông tư số 35/2021/TT-BTC*).

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 11 Thông tư số 35/2021/TT-BTC: “*Mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 quy định tại Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình 1322 và khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với các nhiệm vụ của Chương trình 1322 do địa phương thực hiện) quyết định cụ thể các mức chi đảm bảo phù hợp*”.

Do đó, việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết và phù hợp với quy định của Trung ương; đồng thời, đây là cơ chế, chính sách hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa nhằm phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Giai đoạn 2016 - 2020, Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 và Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh), kinh phí thực hiện Chương trình là 4.640 triệu đồng.

- Dự kiến Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình là 20.000 triệu đồng, từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ được phân bổ hàng năm.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với quy định và khả năng cân đối ngân sách, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

- Nghị quyết ban hành đảm bảo phù hợp với Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015, Thông tư số 35/2021/TT-BTC, các quy định hiện hành và điều kiện thực tế tại địa phương.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, trình tự thủ tục theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

- Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 164/HĐND-KTNS ngày 18/7/2022, UBND tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đã lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật, được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 155/BC-STP ngày 26/8/2022.

- Ngày 13/9/2022, UBND tỉnh tổ chức họp và thống nhất đối với nội dung dự thảo Nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh theo quy định.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết gồm 3 chương và 7 điều, cụ thể:

- Chương 1: Quy định chung (Từ Điều 1 đến Điều 2).
- Chương 2: Quy định cụ thể (Từ Điều 3 đến Điều 6).
- Chương 3: Tổ chức thực hiện (Điều 7).

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

**a) Mức chi để thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng:**

a1) Chi xây dựng chương trình truyền thông về năng suất chất lượng; phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng:

- Chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Áp dụng mức chi trên cơ sở chế độ nhuận bút, thù lao tối đa quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

- Chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, panô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử): Áp dụng mức chi trên cơ sở chế độ nhuận bút, thù lao tối đa quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

- Chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh: Áp dụng mức chi trên cơ sở định mức hao phí tối đa được quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh.

- Chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm: Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Chi tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

a2) Chi tạo lập, duy trì và khai thác phát triển cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn đối sánh, thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác: Áp dụng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

**b) Mức chi đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng:**

Chi tổ chức các khóa đào tạo đối với chuyên gia năng suất chất lượng, giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng; mở rộng đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**c) Mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình 1322:**

c1) Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ thuộc Chương trình 1322; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình 1322; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan thường trực hoặc đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình 1322; tổ chức hội thảo khoa học: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định một số nội dung và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây viết là Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND*) và theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

c2) Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy năng suất trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế của tỉnh; các nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng tại địa phương: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND và theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

c3) Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình 1322: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

c4) Chi các hoạt động hợp tác quốc tế về năng suất chất lượng: Áp dụng mức chi quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí; Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 10/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**d) Mức chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; tham gia các chương trình đào tạo của quốc tế:**

d1) Chi nội dung hỗ trợ quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 9 Thông tư số 35/2021/TT-BTC: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND và theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

d2) Chi hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo của khu vực, quốc tế: Áp dụng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực

hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Kèm theo dự thảo Nghị quyết, Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp*).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh (25 bản);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban: Kinh tế-Ngân sách, Văn hóa-Xã hội (HĐND tỉnh);
- Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX<sub>lmc597</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**